

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN**

Số: 531a/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân An, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025
cho các phòng, ban, đơn vị thuộc địa bàn xã sau sắp xếp**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/ TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn bổ sung sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/ TT – BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tân An về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tân An về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2025 của UBND xã Tân An “Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị xã Tân An sau sắp xếp”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Tân An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách xã năm 2025 của xã Tân An đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt.

(Ban hành kèm theo biểu mẫu số 108, 109, 110/CK TC-NSNN đính kèm)

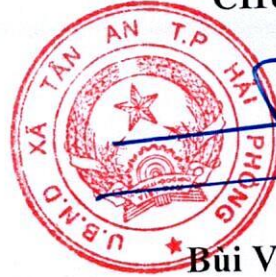
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khoan



(Biểu số 108/CK TC-NSNN ban hành kèm theo thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)
(Kèm theo Quyết định số 531a/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân An)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	120.581	TỔNG SỐ CHI	120.581
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	523	I. Chi đầu tư phát triển	9.650
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	10.766	II. Chi thường xuyên	109.756
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	1.175
IV. Thu bổ sung	109.292		
- <i>Bổ sung cân đối</i>	109.292		
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	-		
V. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Đơn vị: Triệu đồng

(Kèm theo Quyết định số 531a/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân An)
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Biểu số 109/CK TC-NSNN ban hành kèm theo thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)



STT	NỘI DUNG		THU NSNN	THU NSX
	A	B		
	TỔNG THU		175.402	120.581
I	Các khoản thu 100%		419,0	419,0
	Phí, lệ phí		94	94
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		325	325
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-	-
	Thu phát, tích thu khác theo quy định		-	-
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-	-
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-	-
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-	-
	Thu khác		-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.357	1.220
I	Các khoản thu phân chia		1.357	1.220
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		296	296
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		-	-
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		275	275
	- Thuế giá trị gia tăng		268	214
	- Thuế TNCN		414	331
	- Thu điều tiết khác		104	104
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		-	-
	-		-	-
III	Thu tiền sử dụng đất		64.334	9.650
IV	Thu chuyển nguồn		-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		109.292	109.292
	- Thu bổ sung cân đối		109.292	109.292
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-	-

[illegible]

(Biểu số 110/CK TC-NSNN ban hành kèm theo thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

BTC ngày 30/12/2016)

ĐỦ TÒAN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 531a/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025)

của Ủy ban nhân dân xã Tân An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	A	B	1=2+3	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
					DỰ TOÁN NĂM 2025		
1	Chi quốc phòng			1.478			1.478
2	Chi an ninh và trật tự ANXH			1.640			1.640
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			70.446	80		70.366
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			-			
5	Chi y tế, dân số và gia đình			166			166
6	Chi văn hóa, thông tin			533			533
7	Chi phát thanh, truyền thanh, thông tấn			357			357
8	Chi thể dục thể thao			165			165
9	Chi bảo vệ môi trường			203			203
10	Chi các hoạt động kinh tế			1.455	120		1.335
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			36.366	9.450		26.916
11.1	Tiết kiệm 10% chi TX			144			144
12	Chi cho công tác xã hội			6.597			6.597
13	Chi khác			-			
14	Dự phòng ngân sách			1.175			1.175